

Số: TVHN-266 /DBQG

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

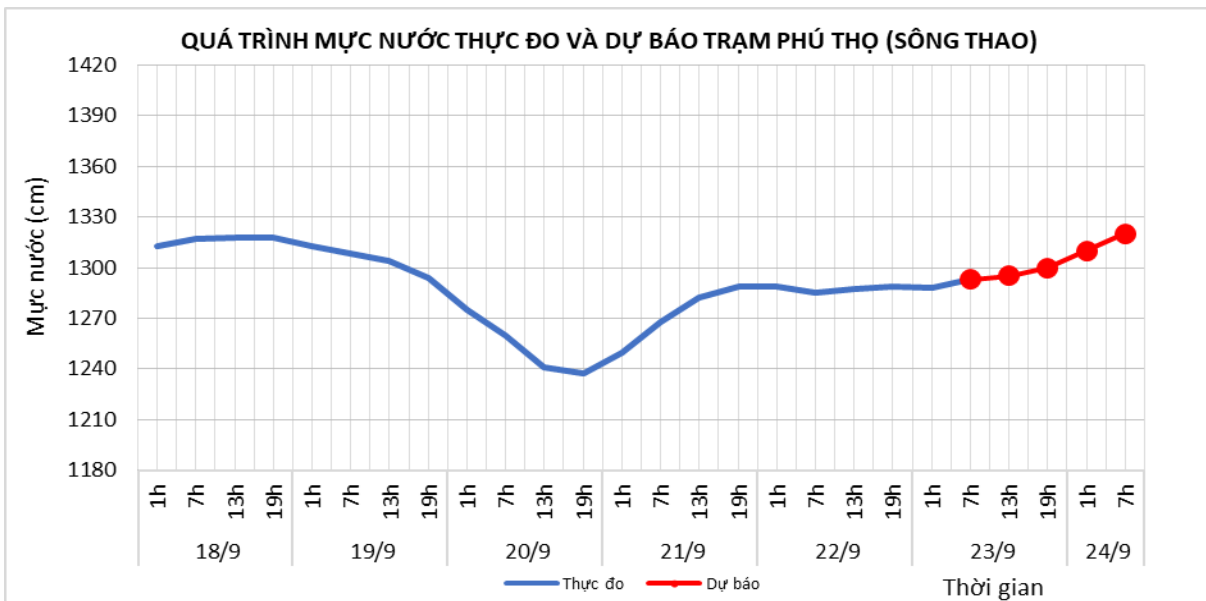
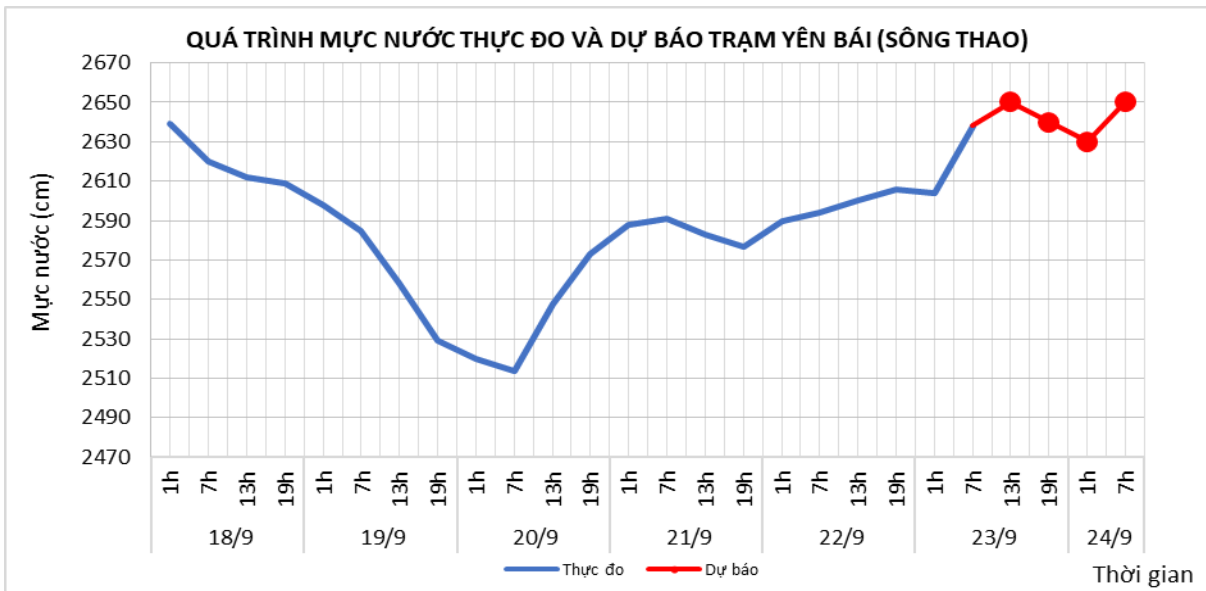
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ sẽ tiếp tục biến đổi chậm.



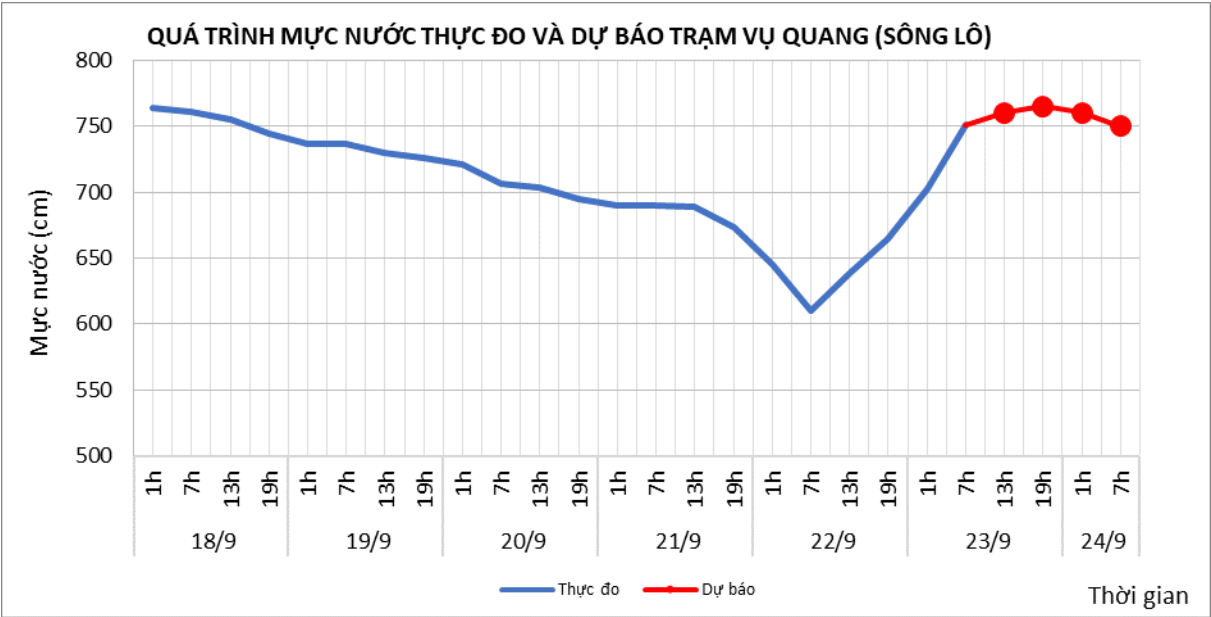
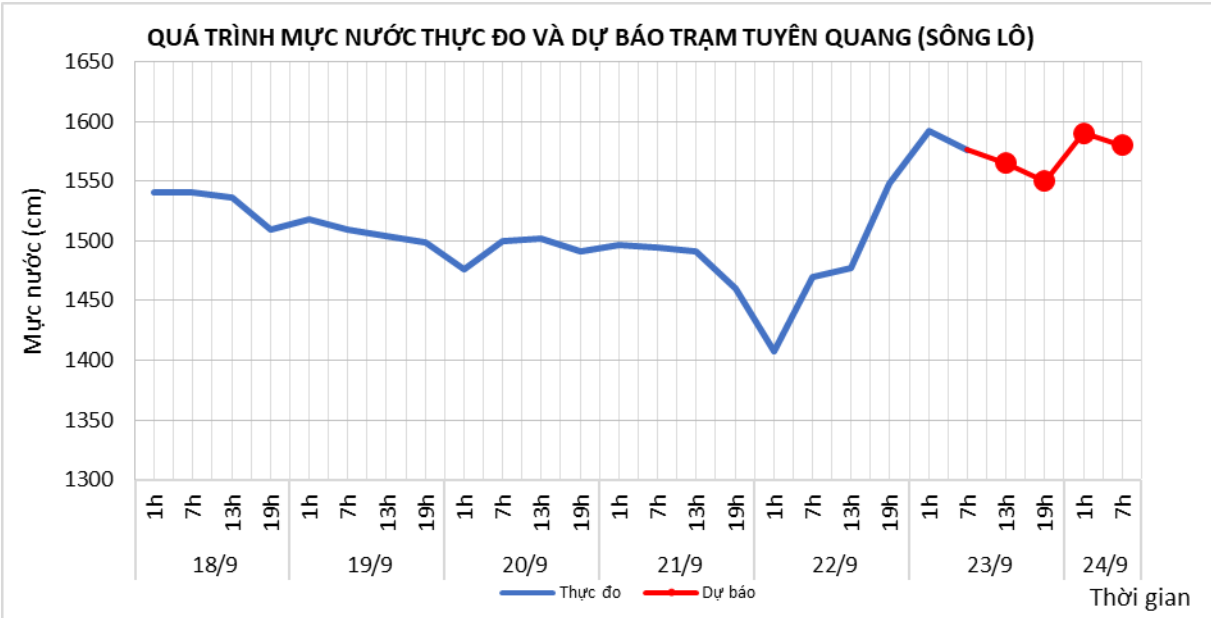
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi theo xu thế lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ biến đổi chậm và ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



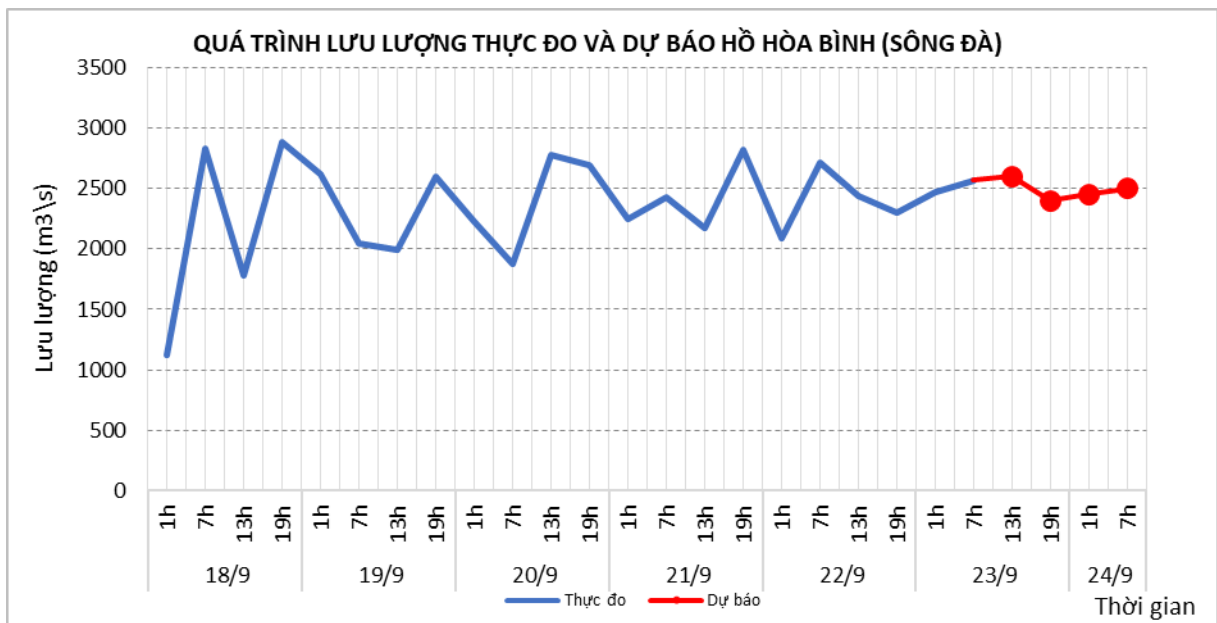
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.



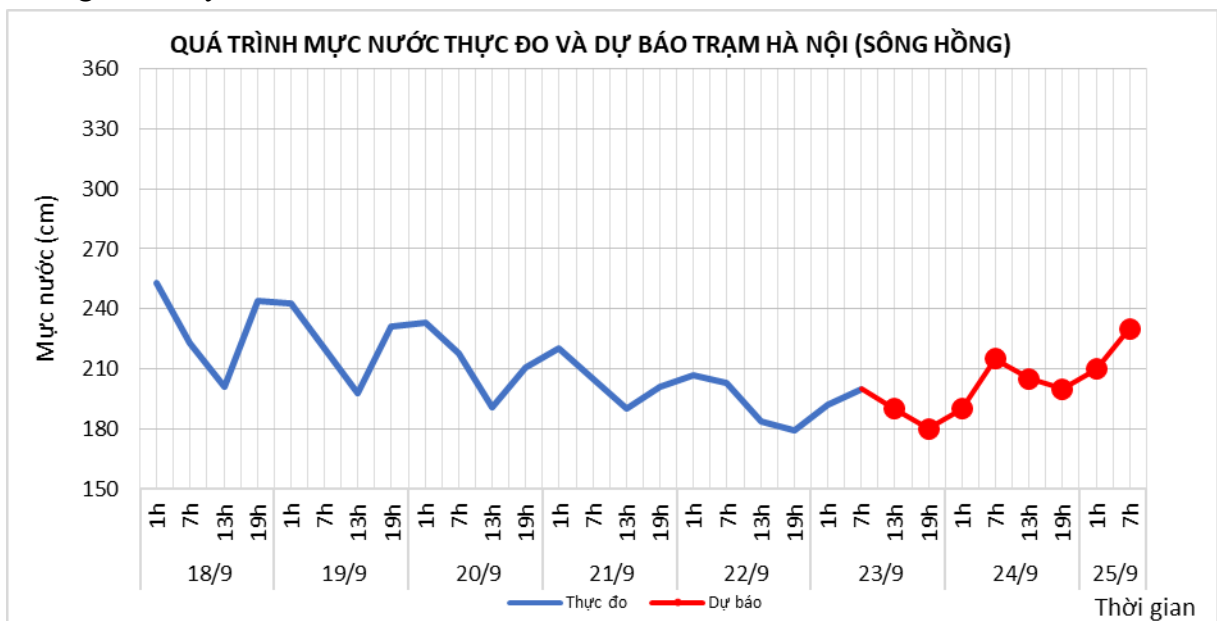
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

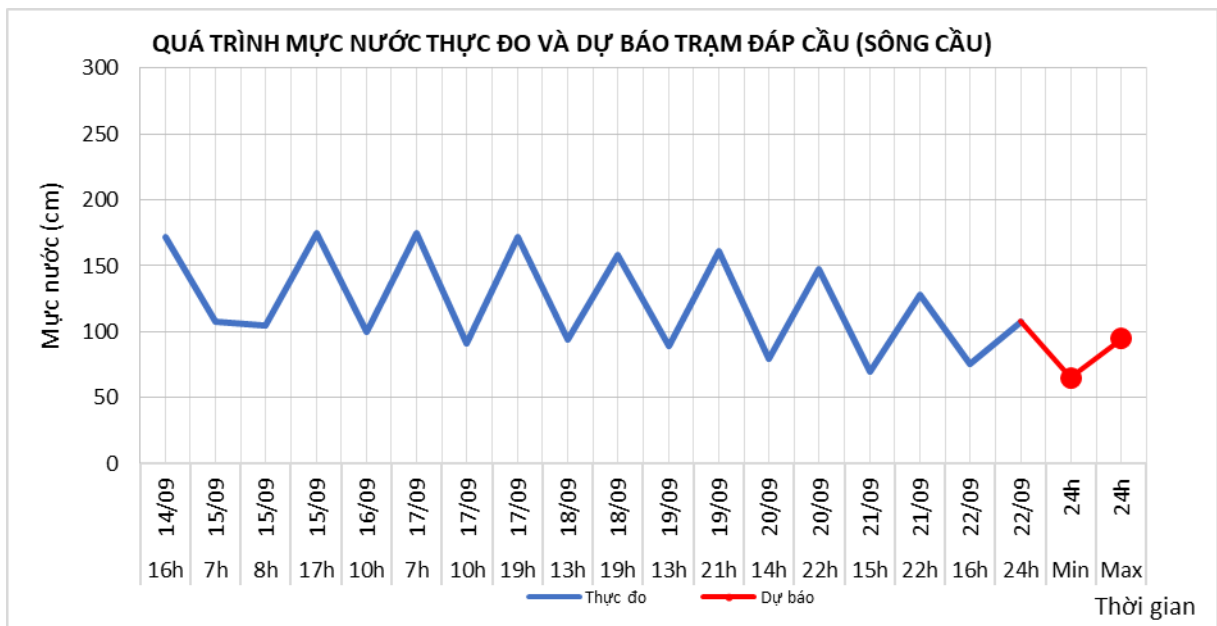
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Cầu đang dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Cầu sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



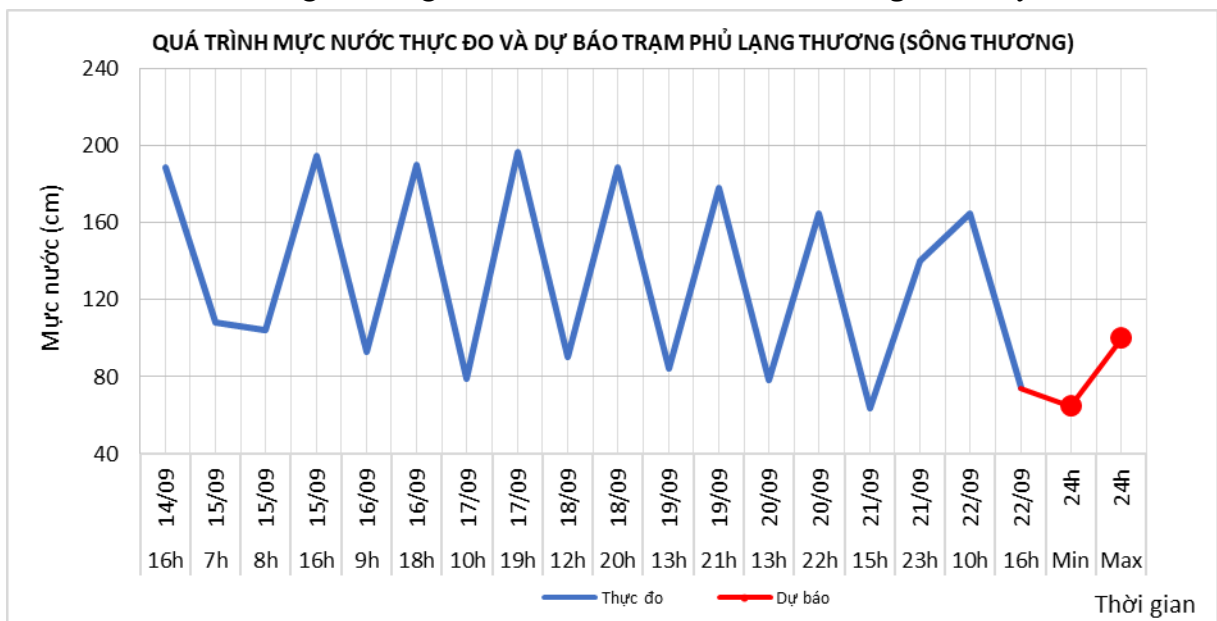
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thương đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thương sẽ biến đổi chậm chịu ảnh hưởng của thủy triều.



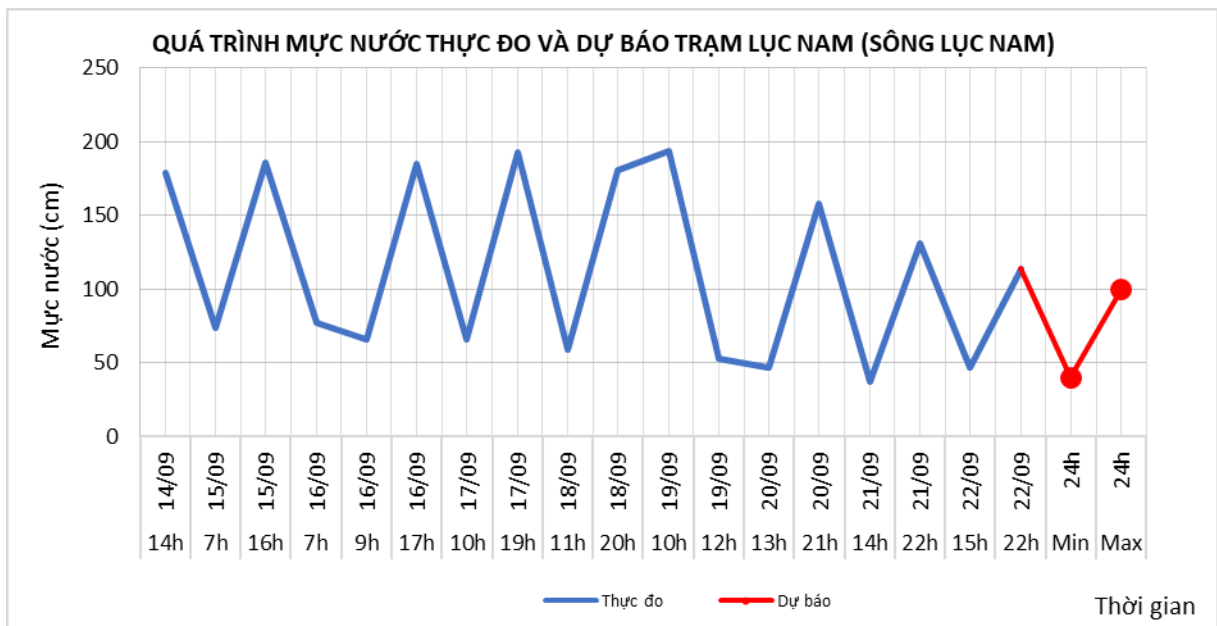
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Lục Nam đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lục Nam sẽ tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.



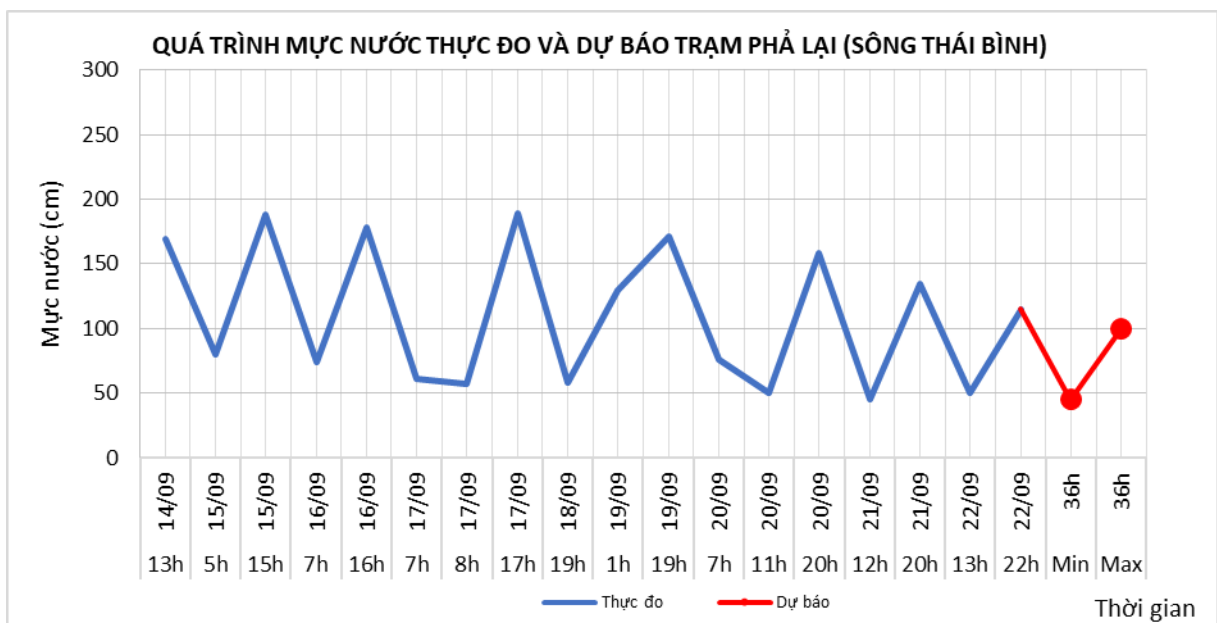
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình đang dao động theo thủy triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,00m, thấp nhất là 0,45 m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

3.1. Sông Mã

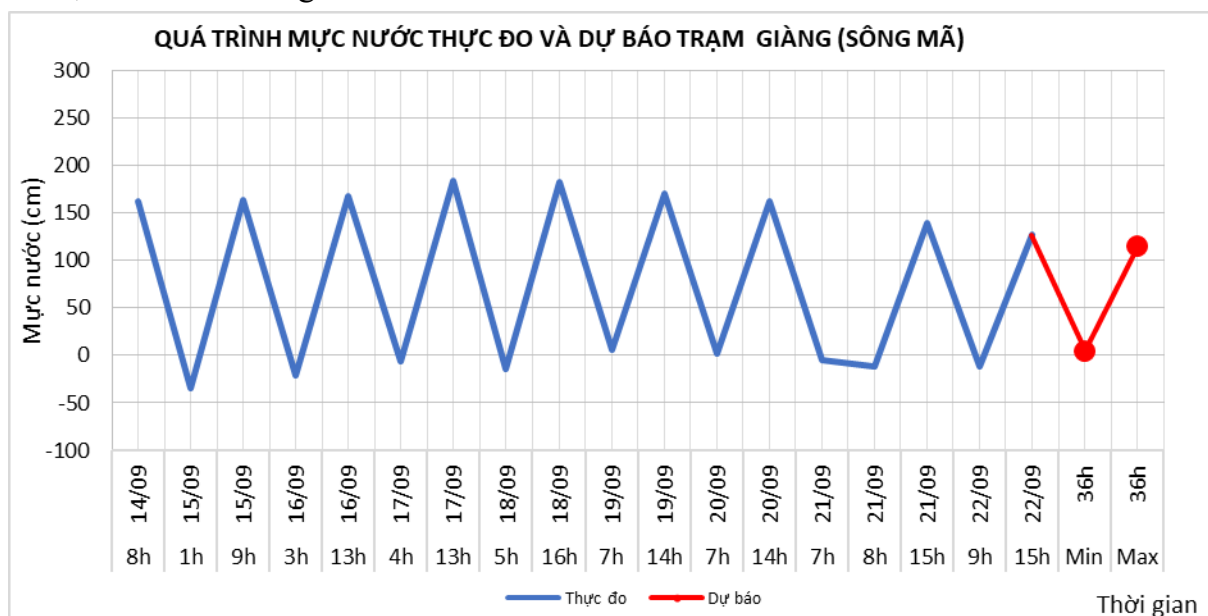
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ

chứa, hạ lưu dao động theo triều.



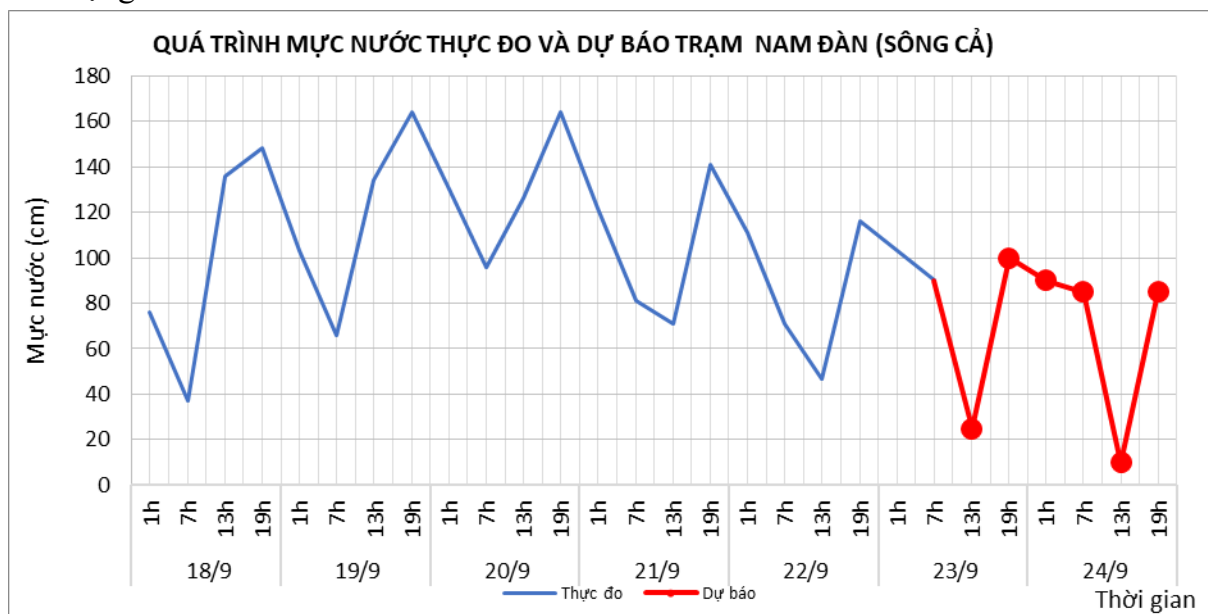
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



3.3. Sông La

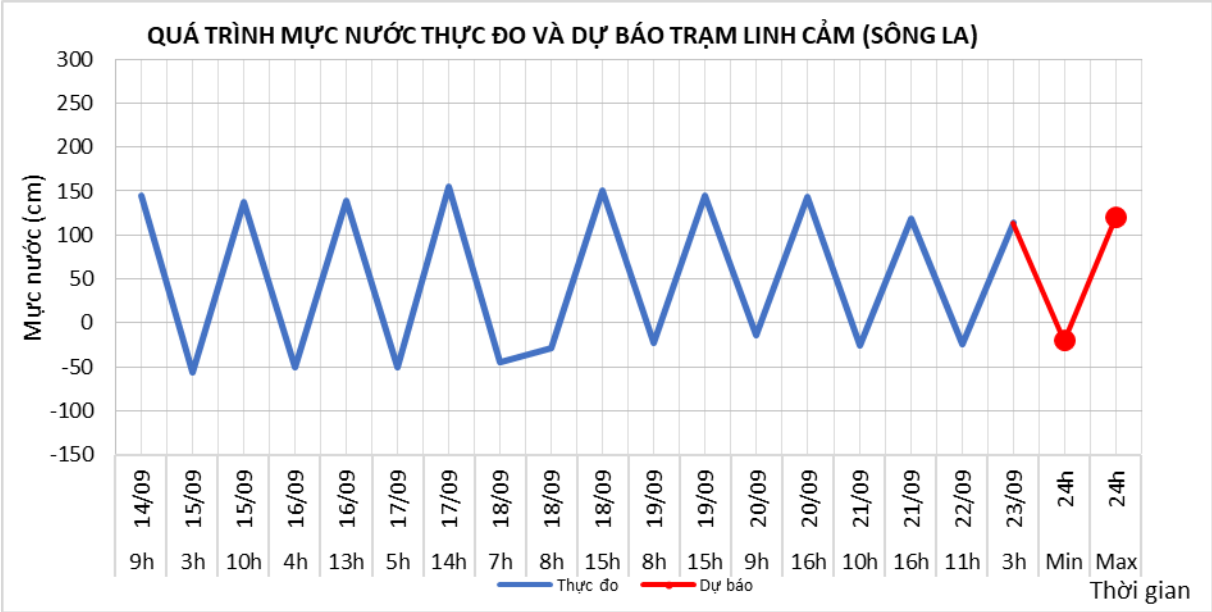
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo

triều.



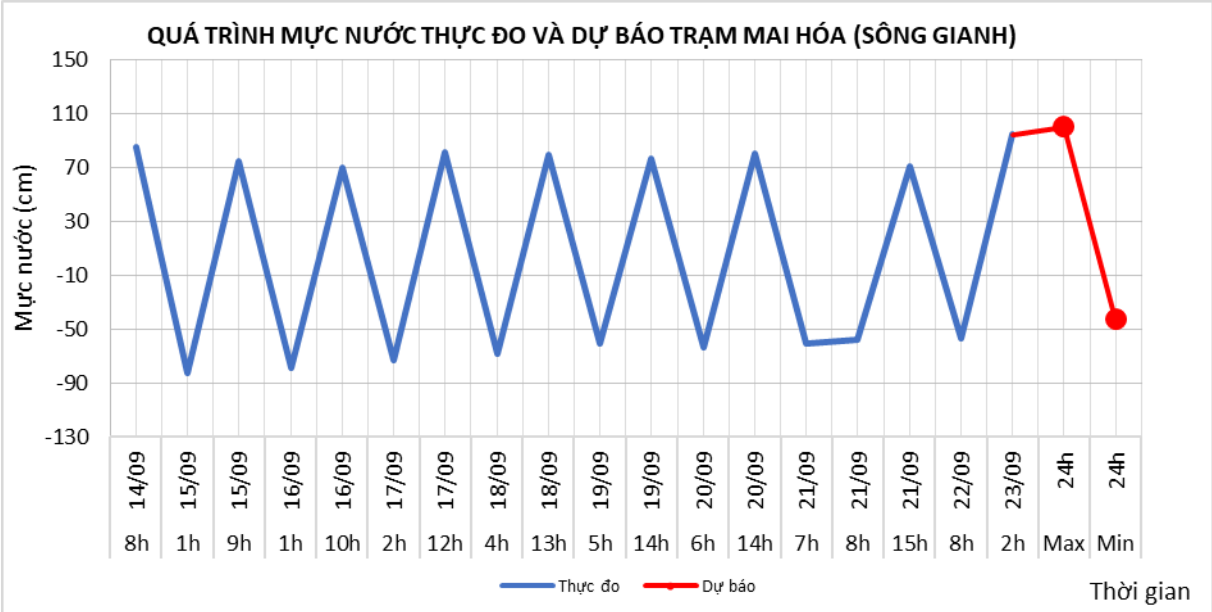
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



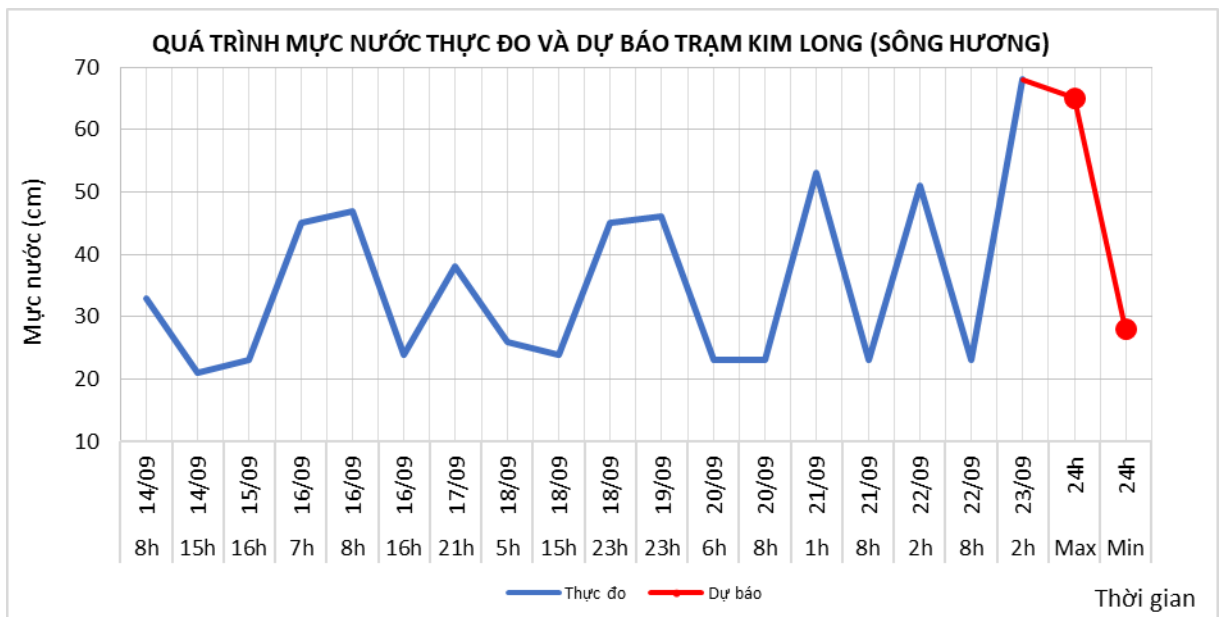
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương tiếp tục dao động theo điều tiết hồ chứa.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

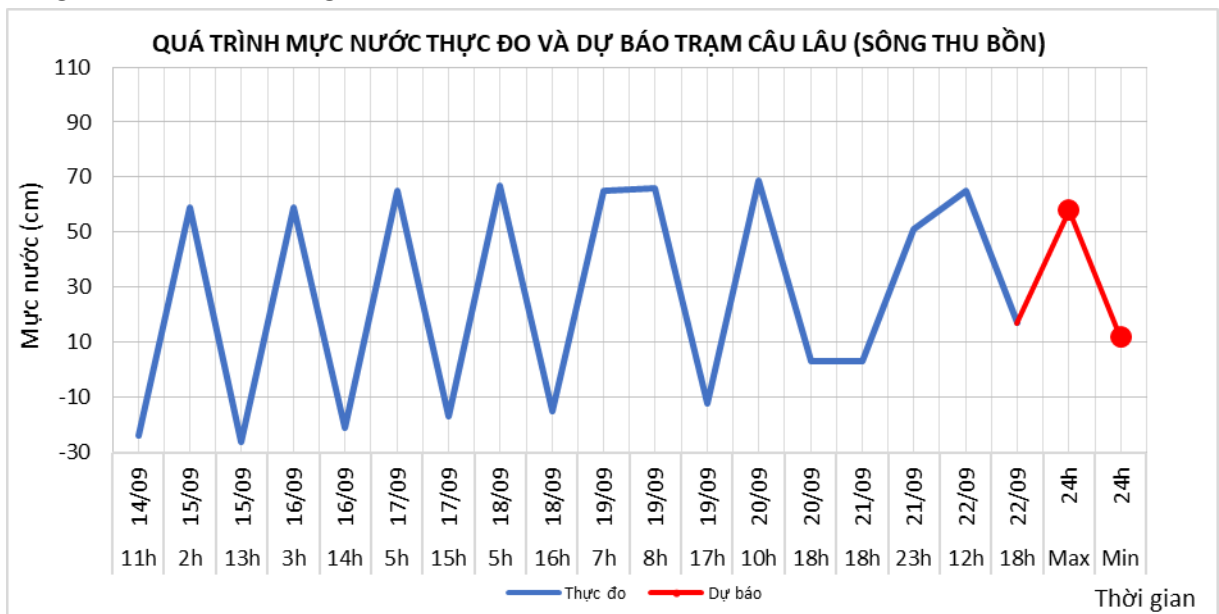
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia biến đổi chậm và trung, thượng lưu sông Thu Bồn có dao động; hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm; hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



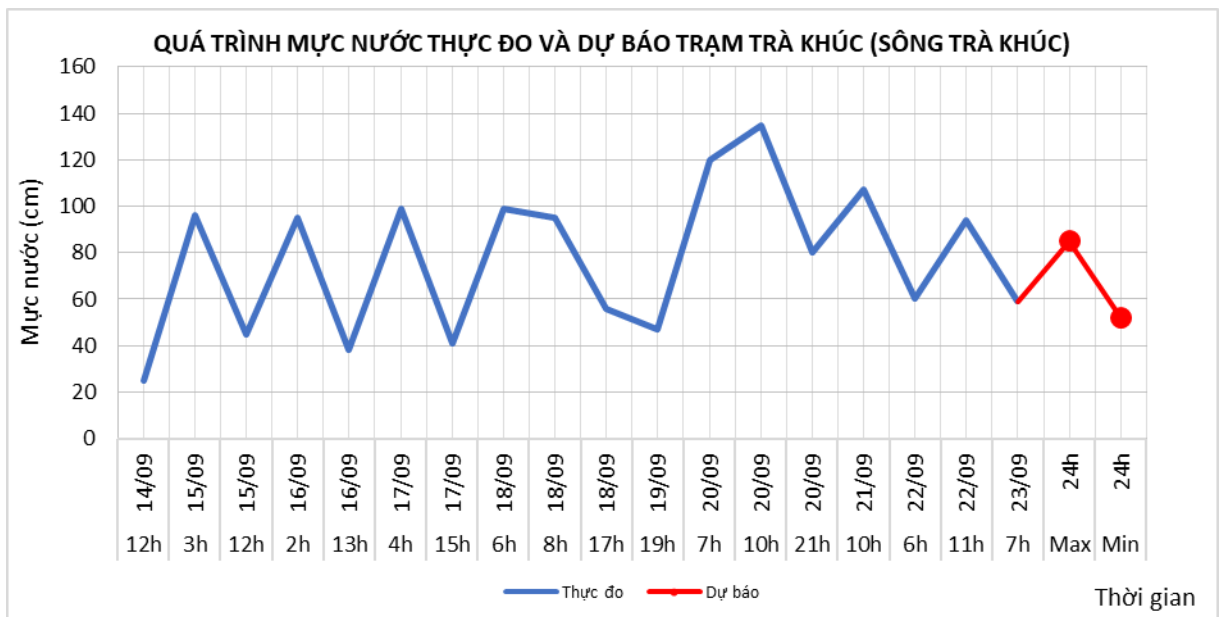
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Trà Khúc biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



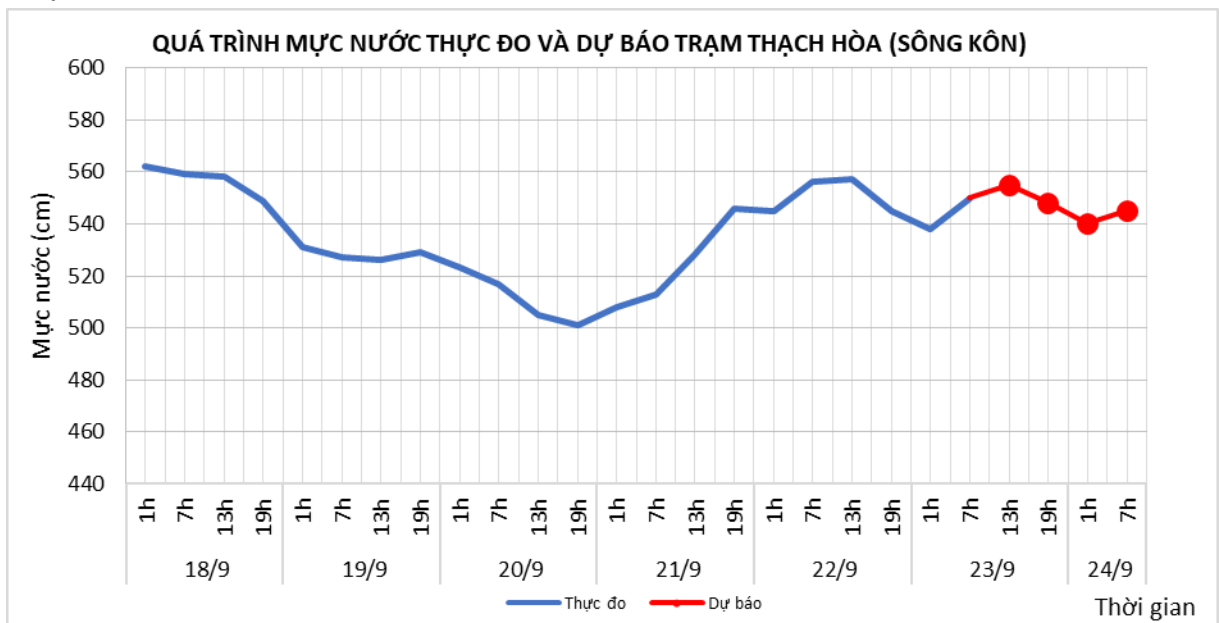
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.



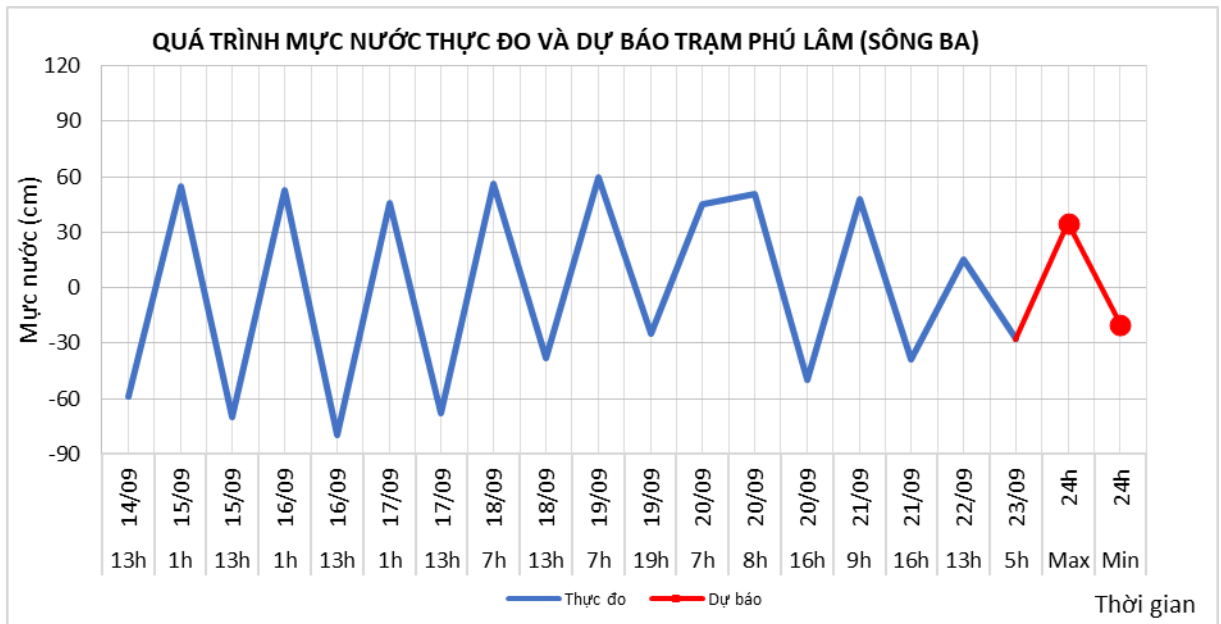
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Ba tại trạm Phú Lâm tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

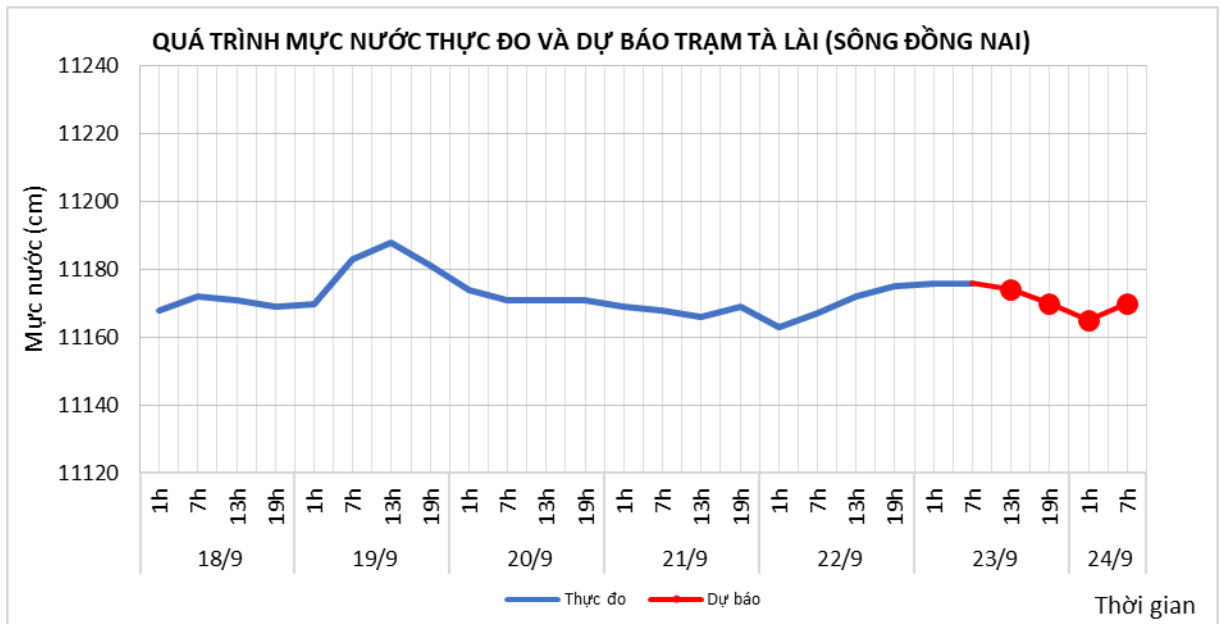
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục biến đổi chậm.



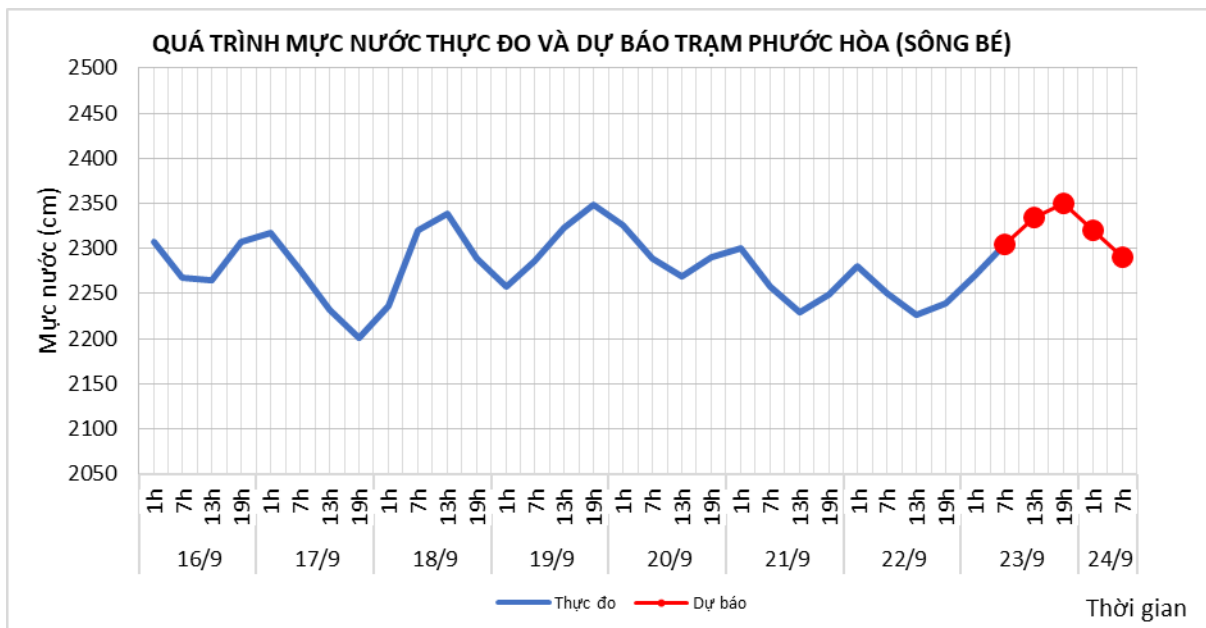
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Lưu vực sông Mê Công

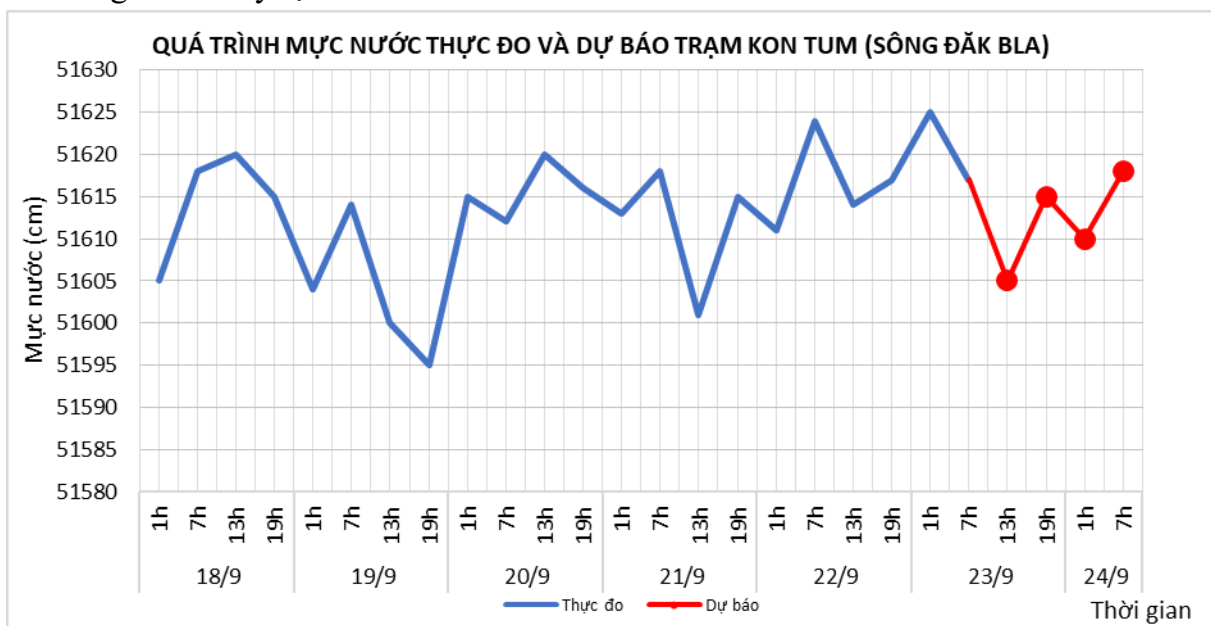
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo vận hành của các hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động do ảnh hưởng vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi.



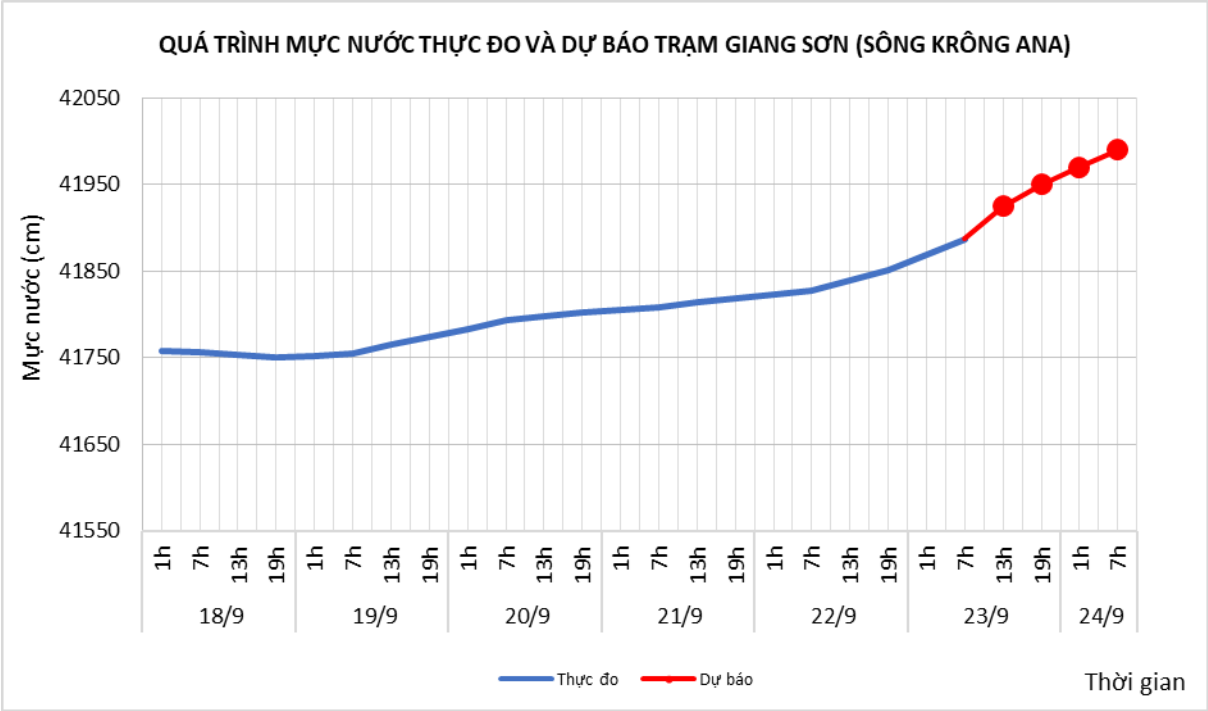
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 24h qua, do ảnh hưởng điều tiết của hồ chứa thủy điện nên mực nước ở hạ lưu sông Srêpôk lên và duy trì ở mức cao, mực nước lúc 09h tại trạm Bản Đôn là 172,57m, dưới BĐ2 0,43m. Mực nước sông Krông Ana đang lên nhanh. Mực nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước ở hạ lưu sông Srêpôk vẫn tiếp tục duy trì ở mức cao do ảnh hưởng của điều tiết hồ chứa, tại trạm Bản Đôn mức nước có khả năng dao động lên mức xấp xỉ BĐ2. Mức nước sông Krông Ana tiếp tục lên nhanh. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



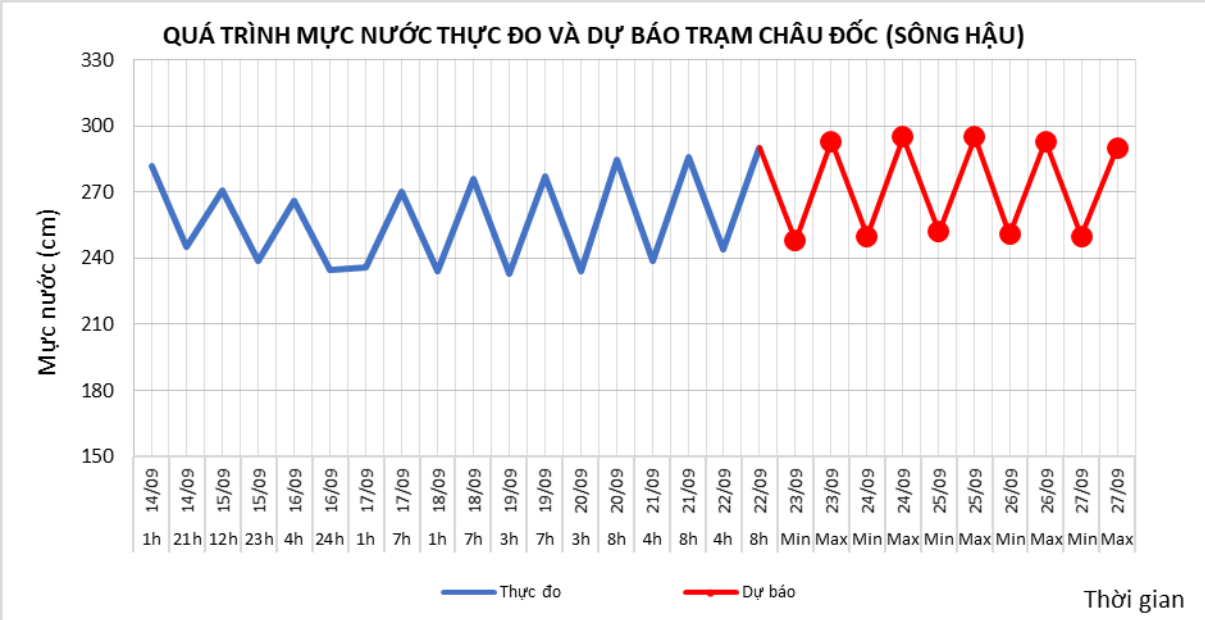
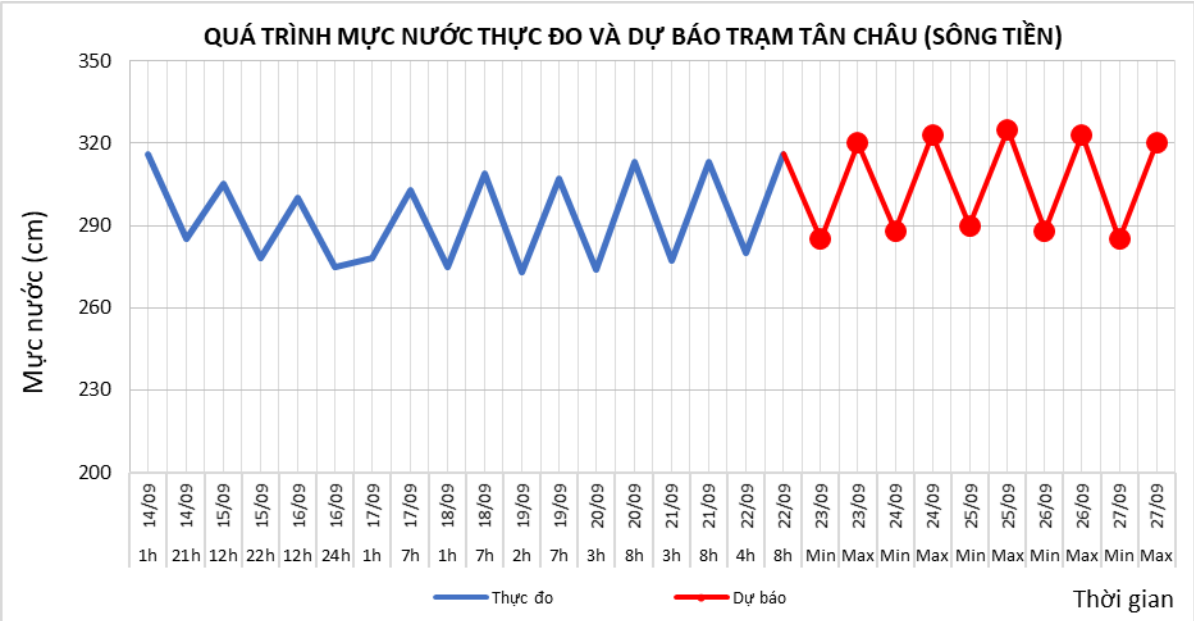
6.3. Sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Mức nước cao nhất ngày 22/9 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,16m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,90m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Đến ngày 27/9, mức nước cao nhất ngày tại trạm Tân Châu ở mức 3,20m, tại trạm Châu Đốc ở mức 2,90m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-22/09	19h-22/09	1h-23/09	7h-23/09	13h-23/09		19h-23/09		1h-24/09		7h-24/09		13h-24/09		19h-24/09		1h-25/09		7h-25/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2440	2303	2471	2570	2600	📈	2400	📉	2450	📈	2500	📈								
Thao	Yên Bái	2600	2606	2604	2638	2650	📈	2640	📉	2630	📉	2650	📈								
Thao	Phủ Thọ	1287	1289	1288	1293	1295	📈	1300	📈	1310	📈	1320	📈								
Lô	Tuyên Quang	1477	1548	1592	1576	1565	📉	1550	📉	1590	📈	1580	📉								
Lô	Vụ Quang	638	665	702	751	760	📈	765	📈	760	📉	750	📉								
Hồng	Hà Nội	184	179	192	200	190	📉	180	📉	190	📈	215	📈	205	📉	200	📉	210	📈	230	📈
Cả	Nam Đàn	47	116	103	90	25	📉	100	📈	90	📉	85	📉	10	📉	85	📈				
Kôn	Thanh Hòa	557	545	538	550	555	📈	548	📉	540	📉	545	📈								
Đồng Nai	Tà Lài	11172	11175	11176	11176	11174	📉	11170	📉	11165	📉	11170	📈								
Bé	Phước Hòa	2226	2239	2270	2305	2335	📈	2350	📈	2320	📉	2290	📉								
Đăkbla	Kon Tum	51614	51617	51625	51617	51605	📉	51615	📈	51610	📉	51618	📈								
Krông Ana	Giang Son	41829	41851	41864	41887	41925	📈	41950	📈	41970	📈	41990	📈								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	108	↓	76	↑	95	↓	65	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	165	↑	74	↑	100	↓	65	↓
Lục Nam	Lục Nam	114	↓	47	↑	100	↓	40	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	135	↓	50	↑	100	↓	45	↓
Mã	Giàng (**)	127	↓	-12	→	115	↓	5	↑
La	Linh Cảm	114	↓	-24	↑	120	↑	-20	↑
Gianh	Mai Hóa	94	↑	-57	↑	100	↑	-43	↑
Hương	Kim Long	68	↑	23	→	65	↓	28	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	65	↑	17	↑	58	↓	12	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	94	↓	59	↓	85	↓	52	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	15	↓	-28	↑	35	↑	-20	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		22/09		23/09		24/09		25/09		26/09		27/09		22/09		23/09		24/09		25/09		26/09		27/09	
Sông Tiền	Tân Châu	316	↑	320	↑	323	↑	325	↑	323	↓	320	↓	280	↓	285	↑	288	↑	290	↑	288	↓	285	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	290	↑	293	↑	295	↑	295	→	293	↓	290	↓	244	↑	248	↑	250	↑	252	↑	251	↓	250	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 24/09

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng